Phụ lục II

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VLXD BIÊN HÒA	**CỘNG HOÀ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai.**

Địa chỉ: Số 01B, Đường 30/4, P. Thanh Bình, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **88**

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

STT	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Bảo	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Nai	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam
I	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**23,0**	**22,0**	**23,0**	**22,0**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	*11,0*	*10,0*	*11,0*	*10,0*
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)*	*6,0*	*6,0*	*6,0*	*6,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện*	*5,0*	*4,0*	*5,0*	*4,0*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	*8,0*	*8,0*	*8,0*	*8,0*
2.1	*Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá*	*4,0*	*4,0*	*4,0*	*4,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá*	*4,0*	*4,0*	*4,0*	*4,0*
3	***Có trang thông tin điện tử đang hoạt động***	*2,0*	*2,0*	*2,0*	*2,0*
4	***Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến***	*1,0*	*1,0*	*1,0*	*1,0*
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	*1,0*	*1,0*	*1,0*	*1,0*
II	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả**	**22,0**	**22,0**	**22,0**	**22,0**
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4,0	4,0	4,0

2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	4,0	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0	4,0	4,0	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	4,0	4,0	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3,0	3,0	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	3,0	3,0	3,0
III	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản**	**45,0**	**33**	**33**	**37**
1	**Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá**	**6,0**	**2,0**	**5,0**	**6,0**
1.1	*Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)*	*2,0*	*2,0*		
1.2	*Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng*	*3,0*			
1.3	*Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng*	*4,0*			
1.4	*Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng*	*5,0*		*5,0*	
1.5	*Từ 30 hợp đồng trở lên*	*6,0*			*6,0*
2	**Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm**	**18,0**	**10,0**	**10,0**	**10,0**
2.1	*Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*10,0*	*10,0*	*10,0*	*10,0*
2.2	*Từ 20% đến dưới 40%*	*12,0*			
2.3	*Từ 40% đến dưới 70%*	*14,0*			
2.4	*Từ 70% đến dưới 100%*	*16,0*			
2.5	*Từ 100% trở lên*	*18,0*			
3	**Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)**	**5,0**	**5,0**	**5,0**	**5,0**
3.1	*Dưới 03 năm*	*3,0*			
3.2	*Từ 03 năm đến dưới 05 năm*	*4,0*			
3.3	*Từ 05 năm trở lên*	*5,0*	*5,0*	*5,0*	*5,0*
4	**Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài**	**3,0**	**3,0**	**2,0**	**3,0**

	sản				
4.1	*01 đấu giá viên*	*1,0*			
4.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*2,0*		*2,0*	
4.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*3,0*	*3,0*		*3,0*
5	**Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản**	**4,0**	**4,0**	**4,0**	**4,0**
5.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*2,0*			
5.2	*Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*3,0*			
5.3	*Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên*	*4,0*	*4,0*	*4,0*	*4,0*
6	**Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng**	**5,0**	**5,0**	**3,0**	**5,0**
6.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*2,0*			
6.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*3,0*		*3,0*	
6.3	*Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng*	*4,0*			
6.4	*Từ 200 triệu đồng trở lên*	*5,0*	*5,0*		*5,0*
7	**Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động**	**3,0**	**3,0**	**3,0**	**3,0**
7.1	*Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)*	*2,0*			
7.2	*Từ 03 nhân viên trở lên*	*3,0*	*3,0*	*3,0*	*3,0*
8	**Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn**	**1,0**	**1,0**	**1,0**	**1,0**
IV	**Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp**	**5,0**	**5,0**	**5,0**	**5,0**
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0			
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0			
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	5,0	5,0	5,0
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**5,0**	**0**	5	0
Tổng số điểm		**100,0**	**82**	**88**	**86**
VI	**Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**		**Đủ điều kiện**	**Đủ điều kiện**	**Đủ điều kiện**

III. Xếp hạng và lựa chọn tổ chức đấu giá:

1. Theo kết quả chấm điểm tham chiếu Thông tư 02/2022/TT-BTP như bảng nêu trên, Trung tâm Dịch vụ Đấu giá Tài sản tỉnh Đồng Nai có số điểm cao nhất: 88 điểm, do đó Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa chọn Trung tâm Dịch vụ Đấu giá Tài sản tỉnh Đồng Nai là đơn vị thực hiện tổ chức đấu giá lần này.

2. Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa thông báo đến các tổ chức đấu giá được biết và đề nghị đơn vị được lựa chọn tổ chức đấu giá là: **Trung tâm Dịch vụ Đấu giá Tài sản tỉnh Đồng Nai-** trong thời hạn 03 ngày làm việc đến trụ sở Công ty CP Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, địa chỉ số K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, KP 3, P. Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để ký kết hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản./.

Biên Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3600275... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA
TP. BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI

Huỳnh Kim Vũ